



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP BAN PHÁP CHẾ

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BẢN TIN PHÁP CHẾ THÁNG 7 NĂM 2024



Biên soạn : Bùi Bảo Hiền
Kiểm duyệt : Võ Thị Tú Oanh, Phạm Thị Quỳnh An
Email : Buibaohien@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6036)



Mục lục	Trang
I. Quy định mới	3
<ul style="list-style-type: none"> Quy định mới ban hành trong tháng 7 năm 2024 	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
<ul style="list-style-type: none"> Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15 Luật Bảo hiểm xã hội của Quốc hội, số 41/2024/QH15 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Quốc hội, số 42/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản của Quốc hội, số 37/2024/QH15 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân của Quốc hội, số 34/2024/QH15 Nghị quyết 108/NQ-CP của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương Nghị định 72/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội Nghị định 80/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá Nghị định 87/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá Nghị định 93/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố Nghị định 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai Quyết định 611/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Chỉ thị 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu Thông tư 11/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp Thông tư 15/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt Thông tư 18/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng Thông tư 43/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh 	

- Thông tư 46/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế
- Thông tư 32/2024/TT-BCA của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy
- Quyết định 2028/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện





QUY ĐỊNH MỚI

1. Điện lực - Năng lượng	2. Đầu tư - Xây dựng
<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 80/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn - Quyết định 2028/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai - Nghị quyết 108/NQ-CP của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương - Quyết định 611/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
3. Doanh nghiệp	4. Thuế - Tài chính
<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản của Quốc hội, số 37/2024/QH15 - Luật Bảo hiểm xã hội của Quốc hội, số 41/2024/QH15 - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Quốc hội, số 42/2024/QH15 - Luật Tổ chức Tòa án nhân dân của Quốc hội, số 34/2024/QH15 - Nghị định 93/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố - Chỉ thị 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu - Thông tư 32/2024/TT-BCA của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15 - Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá - Nghị định 87/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá - Nghị định 72/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội - Thông tư 11/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp - Thông tư 15/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt - Thông tư 18/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng - Thông tư 43/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh - Thông tư 46/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế



ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15

Luật Đất đai 2024 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2024

Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Luật này:

1. Luật quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai 2024 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 251: bãi bỏ Nghị quyết 132/2020/QH14 thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế từ ngày 01/01/2025.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 252: Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”.

- Các dự án đầu tư thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13, pháp luật có liên quan và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà chưa được giao đất, cho thuê đất thì được tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo trong trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất để giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư, chủ đầu tư theo quy định nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

Dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư, chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà

ở, pháp luật về đấu thầu từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024;

Dự án mà nhà đầu tư đã nộp hồ sơ hợp lệ để thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư trước ngày 01/8/2024 và đã lựa chọn được nhà đầu tư, chủ đầu tư trước ngày 01/01/2025.

2. Luật cũng sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 197 Luật Nhà ở 2023; sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 82 Luật Kinh doanh bất động sản 2023; và sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 209 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

- Ngày ban hành: 29/6/2024

- Ngày hiệu lực: 01/8/2014

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-sua-doi-Luat-Dat-dai-Luat-Nha-o-Luat-Kinh-doanh-bat-dong-san-Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-2024-612195.aspx>

Luật Bảo hiểm xã hội của Quốc hội, số 41/2024/QH15

Luật Bảo hiểm xã hội của Quốc hội, số 41/2024/QH15

Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Người đủ 75 tuổi không có lương hưu sẽ được hưởng trợ cấp hưu trí

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 đã bổ sung Chương III về trợ cấp hưu trí xã hội (từ Điều 21 đến Điều 24), trong đó quy định, công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Từ đủ 75 tuổi trở lên;

- Không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH) hằng tháng, trừ trường hợp khác theo quy định của Chính phủ;

- Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

2. Bổ sung chế độ thai sản vào chính sách BHXH tự nguyện

Người lao động tham gia BHXH tự nguyện (bao gồm cả lao động nữ và lao động nam) khi sinh con nếu đáp ứng

đủ điều kiện thì được hưởng trợ cấp là 02 triệu đồng cho:

- Mỗi con được sinh ra.
- Và mỗi thai từ 22 tuần tuổi trở lên không may chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ.

Lao động nữ là người dân tộc thiểu số hoặc lao động nữ là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo khi sinh con còn được hưởng chính sách hỗ trợ khác theo quy định của Chính phủ.

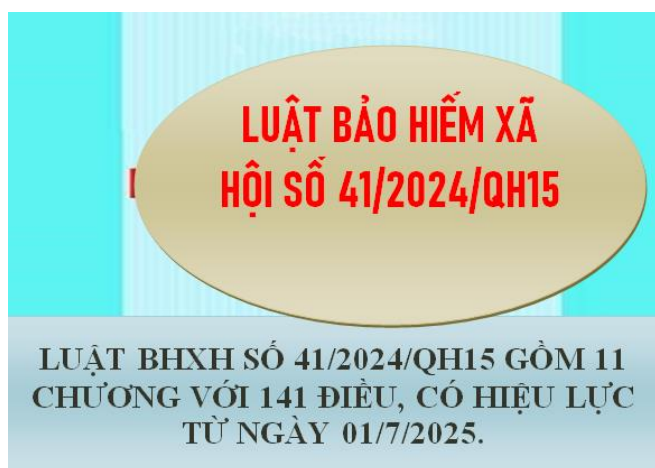
3. Bổ sung quy định đối với trường hợp nghỉ ốm đau nửa ngày

- Mức hưởng trợ cấp ốm đau một ngày được tính bằng mức hưởng trợ cấp ốm đau theo tháng chia cho 24 ngày. Mức hưởng trợ cấp ốm đau nửa ngày được tính bằng một nửa mức hưởng trợ cấp ốm đau một ngày.
- Khi tính mức hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau không trọn ngày thì trường hợp nghỉ việc dưới nửa ngày được tính là nửa ngày; từ nửa ngày đến dưới một ngày được tính là một ngày.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

- Ngày ban hành: 29/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/7/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-Bao-hiem-xa-hoi-2024-557190.aspx>



Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Quốc hội, số 42/2024/QH15

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Quốc hội, số 42/2024/QH15

Bổ sung dao có tính sát thương cao vào nhóm vũ khí thô sơ

Ngày 29/6/2024, Quốc hội thông qua Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Luật này:

1. Bổ sung dao có tính sát thương cao vào nhóm vũ khí thô sơ. Theo đó, vũ khí thô sơ bao gồm:

- Kiếm, giáo, mác, thương, dao găm, lưỡi lê, đao, mã tấu, côn, quả đấm, quả chùy, cung, nỏ, phi tiêu thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

- Dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích để thực hiện hành vi phạm tội, gây rối, làm mất trật tự công cộng hoặc chống đối cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ.

2. Người được giao sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm đủ điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe phù hợp với công việc được giao;
- Đã qua đào tạo, huấn luyện về sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp đối tượng thuộc Quân đội nhân dân, Cảnh sát biển, Công an nhân dân đã qua đào tạo, huấn luyện về sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng.

- Không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp người bị kết tội theo bản án, quyết định của Tòa án thì phải được xóa án tích.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được trang bị, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

2. Chỉ được giao vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cho người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật này.

3. Phân công người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 7 của Luật này quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

4. Bố trí kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 29/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Quan-ly-su-dung-vu-khi-vat-lieu-no-cong-cu-ho-tro-2024-603979.aspx>

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản của Quốc hội, số 37/2024/QH15

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản của Quốc hội, số 37/2024/QH15

Tiền đặt trước tối đa là 20% giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Ngày 27/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Luật này.

1. Tiền đặt trước do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá, trừ trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì tiền đặt trước do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận và các trường hợp sau:

- Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà giá khởi điểm chưa xác định được bằng tiền thì tiền đặt trước được xác định theo quy định của pháp luật về khoáng sản; đối với đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà giá khởi điểm xác định được bằng tiền thì tiền đặt

trước tối thiểu là mười phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm;

- Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì tiền đặt trước tối thiểu là mười phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm;

- Trường hợp đấu giá quyền cho thuê tài sản mà giá khởi điểm được xác định theo đơn giá thuê hằng năm thì tiền đặt trước tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm nhân với thời hạn cho thuê.

2. Việc đấu giá trực tuyến được thực hiện thông qua Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Ngoài ra, người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, trả giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến; nộp tiền đặt trước theo quy định; xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản đấu giá trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá.

Bên cạnh đó, kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 27/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-Dau-gia-tai-san-sua-doi-2024-588810.aspx>



Luật Tổ chức Tòa án nhân dân của Quốc hội, số 34/2024/QH15

Luật Tổ chức Tòa án nhân dân của Quốc hội, số 34/2024/QH15

Ngày 24/6/2024, Quốc hội ban hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Thành lập tòa sơ thẩm chuyên biệt. Theo quy định mới, tổ chức của Tòa án nhân dân (TAND) bao gồm:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
- TAND sơ thẩm chuyên biệt Hành chính, TAND sơ thẩm chuyên biệt Sở hữu trí tuệ, TAND chuyên biệt Phá sản (sau đây gọi chung là TAND sơ thẩm chuyên biệt);
- Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự khu vực và tương đương, Tòa án quân sự khu vực (sau đây gọi chung là Tòa án quân sự).

2. Thẩm phán không phải giải trình quan điểm xét xử, cụ thể:

- Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm và người có chức danh tư pháp khác của Tòa án không phải giải trình, không được thông tin về quan điểm xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, vụ việc đó.

- Không điều tra đối với Thẩm phán, Hội thẩm về việc xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình tố tụng, trừ trường hợp có căn cứ xác định Thẩm phán, Hội thẩm vi phạm pháp luật hình sự trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đó...

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 24/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-chuc-Toa-an-nhan-dan-2024-580434.aspx>

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương

Nghị quyết 108/NQ-CP của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương

Chính phủ yêu cầu không tăng giá lương thực, thực phẩm một cách bất hợp lý

Ngày 10/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết 108/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương. Trong đó, chú trọng thực hiện hiệu quả các nội dung trọng tâm sau:

1. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm ổn định thị trường ngoại tệ, thị trường vàng; đồng thời:

- Thúc đẩy triển khai mạnh mẽ các chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, 30 nghìn tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản; tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp để Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai các chương trình tín dụng chính sách Nhà nước;

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát ngân hàng; đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế nợ xấu phát sinh, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

2. Bộ Tài chính siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách Nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác thu thuế, thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử, khởi tạo từ máy tính tiền; đồng thời:

- Khẩn trương xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/7/2024 để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định;

- Tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành giá, góp phần kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra; chủ động chuẩn bị phương án điều hành giá các mặt hàng Nhà nước định giá, các dịch vụ công theo lộ trình thị trường, không tăng giá đột ngột và vào cùng một thời điểm.



3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương chủ động triển khai các giải pháp đảm bảo cung ứng điện, xăng dầu phục vụ sản xuất kinh doanh, tiêu dùng; kiên quyết không để thiếu điện, thiếu xăng dầu trong mọi tình huống; tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế các Nghị định về kinh doanh xăng dầu trong quý III/2024.

- Ngày ban hành: 10/7/2024
- Ngày hiệu lực: 10/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-108-NQ-CP-2024-Phien-hop-Chinh-phu-thuong-ky-thang-6-616775.aspx>

Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội

Nghị định 72/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội

Giảm 2% thuế giá trị gia tăng từ ngày 01/7/2024 đến hết 31/12/2024

Ngày 30/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội. Cụ thể như sau:

1. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng sẽ được áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), từ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất;
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin;
- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập

khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

- Ngày ban hành: 30/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-72-2024-ND-CP-chinh-sach-giam-thue-gia-tri-gia-tang-theo-Nghi-quyet-142-2024-QH15-611445.aspx>

Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn

Nghị định 80/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn

Cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn

Ngày 03/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 80/2024/NĐ-CP quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn.

1. Mua bán điện trực tiếp là hoạt động mua bán giao nhận điện năng được thực hiện thông qua 2 hình thức sau:

- Mua bán điện trực tiếp qua Đường dây kết nối riêng là hoạt động ký hợp đồng mua bán điện và giao nhận điện năng qua Đường dây kết nối riêng giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn;



- Mua bán điện trực tiếp qua Lưới điện quốc gia là hoạt động mua bán điện thông qua Hợp đồng kỳ hạn giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn (hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền) và hoạt động mua bán điện thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định 80/2024/NĐ-CP bao gồm:

Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo bán toàn bộ điện năng sản xuất vào thị trường điện giao ngay của thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực (hoặc đơn vị được ủy quyền/phân cấp) để mua toàn bộ điện năng đáp ứng nhu cầu;...

2. Trách nhiệm của Khách hàng sử dụng điện lớn bao gồm:

- Đầu tư hạ tầng lưới điện (áp dụng trong trường hợp Khách hàng sử dụng điện lớn có trạm điện) tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện; tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp;

- Có đội ngũ quản lý, vận hành lưới điện (áp dụng trong trường hợp Khách hàng sử dụng điện lớn có trạm điện) đáp ứng quy định về an toàn điện: Được đào tạo về chuyên ngành điện; được huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện;...

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 03/7/2024
- Ngày hiệu lực: 03/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-80-2024-ND-CP-co-che-mua-ban-dien-truc-tiep-giua-Don-vi-phat-dien-voi-Khach-hang-615882.aspx>

Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá

Ngày 10/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

1. Việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá được quy định như sau:

- Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở trung ương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá;

- Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức chỉ định thầu (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): Tổ chức, cá nhân được nhận hồ sơ yêu cầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu lập phương án giá. Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng: Cục dự trữ quốc gia khu vực lập phương án giá;...

2. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá. Cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì kê khai giá bán buôn; trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán lẻ thì kê khai giá bán lẻ;

- Trường hợp tổ chức kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

- Trường hợp tổ chức kinh doanh là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ (nếu có);

- Trường hợp tổ chức kinh doanh là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán lẻ.

3. Các hình thức tiếp nhận kê khai giá:

- Tiếp nhận qua môi trường mạng trên phần mềm bằng một trong các hình thức sau đây: tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận qua phần mềm cơ sở dữ liệu về giá; các hình thức tiếp nhận trên môi trường mạng

khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Tiếp nhận bằng các hình thức khác: tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận kê khai giá; tiếp nhận qua đường bưu điện (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến); tiếp nhận văn bản điện tử qua thư điện tử;

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 10/7/2024
- Ngày hiệu lực: 10/7/2022

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-85-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Gia-2023-596258.aspx>

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá

Nghị định 87/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá

Từ 12/7/2024, kê khai hàng hóa không đúng giá bán bị phạt tới 25 triệu đồng

Ngày 12/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 87/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định này.

1. Bán hàng cao hơn mức tối đa của khung giá bị phạt tới 20 triệu đồng

Cụ thể, phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau

- Hành vi bán không đúng mức giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể;
- Hành vi bán cao hơn mức tối đa của khung giá do Nhà nước ban hành;
- Hành vi bán thấp hơn mức tối thiểu của khung giá do Nhà nước ban hành;
- Hành vi bán cao hơn giá tối đa do Nhà nước ban hành;
- Hành vi bán thấp hơn giá tối thiểu do Nhà nước ban hành

2. Kê khai không đúng giá bán bị phạt tới 25 triệu đồng. Theo đó:

- Phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với hành vi kê khai không đủ các nội dung hoặc không đúng mẫu của văn bản kê khai giá.

- Đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định

Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá từ 01 đến 10 hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc diện kê khai giá;

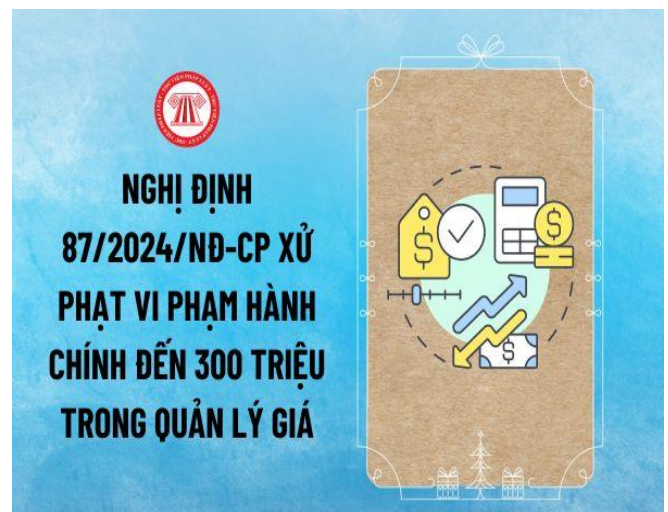
Phạt tiền từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá từ 11 đến 20 hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc diện kê khai giá;

Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá từ 21 hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc diện kê khai giá trở lên.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/7/2024.

- Ngày ban hành: 12/7/2024
- Ngày hiệu lực: 12/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-87-2024-ND-CP-quy-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-quan-ly-gia-617139.aspx>



Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố

Nghị định 93/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố

Sửa đổi quy định về trì hoãn giao dịch, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố

Ngày 18/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 93/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.

1. Nguyên tắc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố như sau:

- Bảo đảm đúng điều kiện, thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hình thức theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

- Việc trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản, tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố quy định tại Nghị định này được thực hiện trên nguyên tắc không chậm trễ và không thông báo trước;

- Tiêu chí, quy trình, thủ tục, biểu mẫu tiêu chuẩn được sử dụng để xác lập, đề nghị Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan

khủng bố, tài trợ khủng bố tuân thủ các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua trên cơ sở Chương VII Hiến chương của Liên hợp quốc và pháp luật về phòng, chống khủng bố của Việt Nam;...

2. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, rà soát khách hàng, giao dịch của khách hàng và các bên liên quan đến giao dịch của khách hàng với danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.

Khi có căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện khách hàng, các bên liên quan đến giao dịch của khách hàng thuộc danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc khi có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi có liên quan đến tài trợ khủng bố thì tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan phải áp dụng ngay biện pháp trì hoãn giao dịch.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/9/2024.

- Ngày ban hành: 18/7/2024

- Ngày hiệu lực: 01/9/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Nghi-dinh-93-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-122-2013-ND-CP-xu-ly-tai-san-lien-quan-den-khung-bo-617800.aspx>

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai

Nghị định 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai

Ngày 30/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Nghị định này có một số nội dung đáng chú ý như sau:

1. Việc hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai được thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp không còn đất ở thì được giao đất ở hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở; người sử dụng đất được miễn tiền sử



dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND cấp tỉnh.

Trường hợp thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở thì được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở;

- Đối với trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức.

2. Điều kiện thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai quy định tại Điều 81 Luật Đất đai như sau:

- Trường hợp hành vi vi phạm phải xử phạt vi phạm hành chính thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về kiến nghị thu hồi đất do người sử dụng đất vẫn tiếp tục vi phạm, cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất quy định tại Điều 83 Luật Đất đai;

- Đối với các hành vi vi phạm không phải xử phạt vi phạm hành chính thì việc thu hồi đất được tiến hành sau khi có kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền về trường hợp phải thu hồi đất.

3. Sau khi nhận được văn bản và tài liệu của cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày cơ quan có chức năng quản lý đất đai lập hồ sơ thu hồi đất trình UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình về việc thu hồi đất;
- Dự thảo Quyết định thu hồi đất theo Mẫu số 01d tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP;
- Các tài liệu do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển đến.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

- Ngày ban hành: 30/7/2024
- Ngày hiệu lực: 01/8/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-102-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Dat-dai-603982.aspx>

Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quyết định 611/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 08/7/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 611/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

Nhiệm vụ về bảo vệ môi trường được đặt ra trong Quy hoạch gồm có:

a) Giảm thiểu tác động đến môi trường từ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện phân vùng môi trường thống nhất trên phạm vi toàn quốc để triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường thích hợp theo phân vùng môi trường nhằm kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường đến sự sống và phát triển bình thường của con người và sinh vật; xây dựng lộ trình nâng cấp, cải tạo công nghệ xử lý chất thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo phân vùng môi trường; xây dựng lộ trình kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của phân vùng môi trường và khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư; quan trắc, theo dõi, chủ động phòng ngừa, ứng phó với các sự cố ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước biển, lưu vực sông liên quốc gia, liên vùng, liên tỉnh.

b) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại

Điều tra, đánh giá và xác định các khu vực phù hợp để thành lập các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh. Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh; xây dựng, thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc nhập khẩu công nghệ cũ, lạc hậu, phát sinh nhiều chất thải, tiêu hao nhiều nguyên liệu, vật liệu và năng lượng.

c) Quản lý, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường

Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ. Chủ động kiểm soát, cảnh báo ô nhiễm môi trường nước mặt lưu vực

sông liên quốc gia; phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường nước các lưu vực sông. Tập trung xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại một số lưu vực sông; phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường nước dưới đất trong hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất. Kiểm soát tác động từ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội đến môi trường nước dưới đất; phòng ngừa và kiểm soát các sự cố gây ô nhiễm môi trường biển và đại dương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các nước liên quan để xử lý các vấn đề môi trường biển; xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp quốc gia và cấp tỉnh, đặc biệt chú trọng các đô thị lớn, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường không khí. Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các cơ sở công nghiệp có nguồn khí thải lớn, như nhiệt điện, xi măng, thép, hóa chất...

d) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Thành lập mới, củng cố, mở rộng và quản lý hiệu quả hệ thống di sản thiên nhiên, các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng và cơ sở bảo tồn. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa trong thành lập, quản lý và phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực bảo tồn đa dạng sinh học tự nguyện....

đ) Thúc đẩy các mô hình tăng trưởng bền vững

- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; sử dụng hiệu quả tài nguyên, hướng tới đạt được mục tiêu kép về tăng trưởng kinh tế, đồng thời giảm ô nhiễm, suy thoái môi trường và giảm phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050; phát triển công nghiệp theo hướng thân thiện với môi trường; thực hiện xanh hóa các ngành sản xuất công nghiệp và thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái; xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 08/7/2024
- Ngày hiệu lực: 08/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyet-dinh-611-QD-TTg-2024-phe-duyet-Quy-hoach-bao-ve-moi-truong-quoc-gia-2021-2030-616499.aspx>

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu

Chỉ thị 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 24/CT-TTg đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu. Chỉ thị có nội dung chính như sau:

1. Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

- Hoàn thiện, ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu;

- Cắt giảm tối đa thủ tục rườm rà gây khó khăn cho mua sắm thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý kiến nghị, xử lý vi phạm;

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu.

2. Tổ chức thực hiện:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người có thẩm quyền của doanh nghiệp Nhà nước tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm Chỉ thị này;

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 29/7/2024
- Ngày hiệu lực: 29/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Chi-thi-24-CT-TTg-2024-day-manh-nang-cao-hieu-luc-hieu-qua-thi-hanh-Luat-Dau-thau-618983.aspx>



Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp

Thông tư 11/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp

Bổ sung quy định về nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp

Ngày 28/6/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 11/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.

1. Bổ sung quy định về nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp như sau:

Doanh nghiệp phát hành phải gửi cho tổ chức tín dụng thông tin về người có liên quan theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng trước thời điểm tổ chức tín dụng mua trái phiếu doanh nghiệp. Người có liên quan của doanh nghiệp phát hành là tổ chức, cá nhân có quan hệ với doanh nghiệp phát hành theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng.

Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với doanh nghiệp phát hành.

Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với doanh nghiệp phát hành.

2. Tổng số dư mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do doanh nghiệp và người có liên quan của doanh nghiệp đó phát hành) được tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, đối với một khách hàng và người có liên quan theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/8/2024.

- Ngày ban hành: 28/6/2024
- Ngày hiệu lực: 12/8/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-11-2024-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-16-2021-TT-NHNN-mua-ban-trai-phieu-doanh-nghiep-615350.aspx>

Quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

Thông tư 15/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

Quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt từ 01/7/2024

Ngày 28/6/2024, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 15/2024/TT-NHNN quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này.

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khi cung ứng các dịch vụ thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quy định về việc lập, xử lý, sử dụng, bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Xây dựng quy trình thanh toán trong đó đảm bảo có đủ thông tin cần thiết để kiểm tra, đối chiếu nhận biết khách hàng; đáp ứng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật khi dịch vụ thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Có thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng và các bên liên quan, trong đó quy định rõ quyền và nghĩa vụ



của các bên và cơ chế giải quyết tranh chấp (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng có biện pháp thông báo cho khách hàng trên môi trường điện tử về bằng chứng giao dịch thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử, trong đó tối thiểu nêu rõ số tham chiếu giao dịch, ngày giao dịch, số tiền giao dịch. Việc sử dụng kênh thông báo tối thiểu phải qua tin nhắn SMS hoặc thư điện tử hoặc kênh thông báo khác và phải được thể hiện trong thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

2. Khi phát hiện việc chuyển tiền có sai sót hoặc chênh lệch số liệu trong chuyển tiền, các bên liên quan phải có biện pháp xử lý điều chỉnh theo đúng quy định, đảm bảo số liệu chính xác, thống nhất không để ảnh hưởng đến hoạt động chuyển tiền hoặc gây thiệt hại cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và/hoặc khách hàng. Việc điều chỉnh sai sót trong chuyển tiền phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ chặt chẽ quy định và phương pháp điều chỉnh sai sót trong kế toán và thanh toán chuyển tiền: sai sót ở khâu nào sửa chữa điều chỉnh ở khâu đó, không được tự ý sửa chữa số liệu điều chỉnh sai sót;

- Cá nhân, tổ chức gây ra sai sót hoặc vi phạm quy định và phương pháp điều chỉnh sai sót, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý và bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán quy định cụ thể thời hạn khách hàng sử dụng dịch vụ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhưng không ít hơn 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch yêu cầu tra soát.

- Ngày ban hành: 28/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-15-2024-TT-NHNN-cung-ung-dich-vu-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-615581.aspx>

Quy định về hoạt động thẻ ngân hàng

Thông tư 18/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng

Ngày 28/6/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

1. Đối với hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài, một thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong một ngày.

2. Đối với thẻ trả trước, tổ chức phát hành thẻ quy định cụ thể hạn mức số dư, hạn mức nạp thêm tiền vào thẻ và hạn mức giao dịch; đảm bảo số dư tại mọi thời điểm trên một thẻ trả trước vô danh không được quá 5 triệu đồng Việt Nam; tổng hạn mức giao dịch (bao gồm giao dịch rút tiền mặt, giao dịch chuyển khoản, giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ) trên một thẻ trả trước định danh không được quá 100 triệu đồng Việt Nam trong 1 tháng.

3. Thẻ tín dụng được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp; rút tiền mặt theo thỏa thuận giữa chủ thẻ với tổ chức phát hành thẻ; không được sử dụng thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.

4. Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ thẻ với:

- Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc

- Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa;...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

- Ngày ban hành: 28/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-18-2024-TT-NHNN-quy-dinh-hoat-dong-the-ngan-hang-615582.aspx>



Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Thông tư 43/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngày 28/6/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 43/2024/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024, mức thu một số khoản phí, lệ phí được quy định như sau:

1. Lệ phí làm thẻ Căn cước được giảm 50% so với mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư 59/2019/TT-BTC quy định về lý lệ phí cấp Căn cước công dân.

2. Lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh, tem AB cũng được giảm 20%, bằng 80% mức thu lệ phí quy định tại Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 25/2021/TT-BTC quy định về thu phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. Cụ thể:

- Lệ phí cấp mới hộ chiếu: 160.000 đồng;
- Lệ phí cấp lại hộ chiếu do bị hỏng hoặc bị mất: 320.000 đồng;
- Lệ phí cấp giấy xác nhận yếu tố nhân sự: 80.000 đồng;
- Cấp công hàm xin thị thực: 8.000 đồng;
- Lệ phí cấp tem AB: 40.000 đồng...

3. Kể từ ngày 01/01/2025, mức thu các khoản phí, lệ phí quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc, Thông tư số 63/2023/TT-BTC và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

- Ngày ban hành: 28/6/2024
- Ngày hiệu lực: 01/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-43-2024-TT-BTC-muc-thu-khoan-phi-le-phi-tiep-tuc-thao-go-kho-khan-san-xuat-kinh-doanh-611296.aspx>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

Thông tư 46/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

Hướng dẫn đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2

Ngày 09/7/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 46/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế. Cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 như sau:

- Đối với người nộp thuế là cá nhân đã đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; đồng thời hệ thống định danh, xác thực điện tử và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đã được kết nối, vận hành thì người nộp thuế là cá nhân được sử dụng tài khoản định danh điện tử thay thế cho việc xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước để tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký, cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử theo các bước công việc tại điểm b.1 khoản 1 Điều 10 Thông tư số 19/2021/TT-BTC;

- Yêu cầu kích hoạt tài khoản giao dịch điện tử cho người nộp thuế là cá nhân được gửi qua số điện thoại đã đăng ký hoặc email đã đăng ký.

2. Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp nhận, đối chiếu thông tin và gửi Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử cho người nộp thuế chậm nhất 15 phút kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế vào địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế, thông báo nêu rõ thời gian, địa điểm tra kết quả.

- Ngày ban hành: 09/7/2024
- Ngày hiệu lực: 28/8/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-46-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-19-2021-TT-BTC-giao-dich-dien-tu-linh-vuc-thue-616709.aspx>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Thông tư 32/2024/TT-BCA của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Các cơ sở phải thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

Ngày 10/7/2024, Bộ Công an ban hành Thông tư 32/2024/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

1. Phương án chữa cháy cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, khu dân cư, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy phải được tổ chức thực tập ít nhất một lần một năm và thực tập đột xuất khi có yêu cầu bảo đảm về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức ở địa phương.

2. Mỗi lần thực tập phương án chữa cháy có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải bảo đảm tất cả các tình huống trong phương án lần lượt được tổ chức thực tập.

3. Các cơ sở sau đây phải thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành:

- Cơ sở hạt nhân;
- Cảng hàng không, cảng biển;
- Cơ sở khai thác và chế biến dầu mỏ, khí đốt
- Cơ sở khai thác than;
- Cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ;
- Kho dự trữ cấp quốc gia; kho dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích 15.000 m³ trở lên; nhà máy thủy điện có công suất từ 300 MW trở lên; nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200 MW trở lên; cơ sở sản xuất phân đạm 180.000 tấn/năm trở lên; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên.



Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 24/8/2024.

- Ngày ban hành: 10/7/2024
- Ngày hiệu lực: 24/8/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-32-2024-TT-BCA-sua-doi-Thong-tu-149-2020-TT-BCA-huong-dan-Luat-Phong-chay-chua-chay-581231.aspx>

Công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện

Quyết định 2028/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện

Ngày 24/7/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định 2028/QĐ-BTNMT về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Dòng chảy tối thiểu 655 công trình thủy lợi, thủy điện, trong đó:

686 đập, hồ chứa của 608 công trình thủy điện;
50 đập, hồ chứa của 47 công trình thủy lợi.

3. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm:

Kiểm tra, giám sát việc bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa;

Xử lý vi phạm đối với hành vi không bảo đảm dòng chảy tối thiểu theo quy định;

Định kỳ 6 tháng theo quy định rà soát, cập nhật, tổng hợp và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Ngày ban hành: 24/7/2024
- Ngày hiệu lực: 24/7/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyết-dinh-2028-QĐ-BTNMT-2024-cong-bo-gia-tri-dong-chay-toi-thieu-cua-cong-trinh-thuy-loi-618726.aspx>